TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 4- 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Ông Phạm Hoàng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Phùng Bích Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số: 43/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị D.

Địa chỉ: ấp Thạnh Đông, xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Định A.

Địa chỉ: khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/12/2017 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Phan Thị D trình bày: Chị và anh Huỳnh Định A chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường IV, thành phố Vị Thanh. Quá trình chung

sống thời gian đầu hạnh phúc, từ năm 2014 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do anh A không làm tròn trách nhiệm của người chồng, không yêu thương và chăm sóc cho vợ, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân nhau từ tháng 8/2016 cho đến nay. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Định A.

Con chung: không có.

Tài sản: không có.

Nợ chung: không có.

Bị đơn anh Huỳnh Định A quá trình thu thập chứng cứ đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh A không đến dự nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà chị Phan Thị D trình bày giữ như lời khai yêu cầu trước đây. Anh Huỳnh Định A vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà:

- Về tố tụng. Việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên toà của Hội đồng xét xử tại phiên toà là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ. Riêng bị đơn không dự phiên tòa là không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị D. Cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Định A. Về con chung, tài sản, nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là "tranh chấp về ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Huỳnh Định A hiện tại có nơi cư trú tại khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh.

[3]. Về xét xử vắng mặt. Anh Huỳnh Định A là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[4]. Về quan hệ hôn nhân. Chị Phan Thị D và anh Huỳnh Định A chung sống với nhau từ năm 2012, có đi đăng ký kết hôn tại UBND phường IV, nên hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, chị D

khởi kiện đến Tòa án xin ly hôn, anh A chưa thể hiện ý kiến. Toà xét thấy: hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Khi có mâu thuẫn anh chị không tự giải quyết được, dẫn đến ly thân nhau. Thời gian ly thân anh chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại phiên toà chị D khai không còn tình cảm với anh A và cương quyết xin ly hôn, anh A mặc dù chưa thể hiện ý kiến, nhưng thời gian ly thân cũng như quá trình Tòa án thu thập chứng cứ anh A bỏ mặc không đến tòa. Điều đó chứng tỏ tình cảm của anh đối với chị D cũng không còn, do đó cuộc sống chung của anh chị nếu để tiếp tục kéo dài sẽ không đảm bảo hạnh phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Toà chấp nhận yêu cầu của khởi kiện chị D, cho chị và anh A được ly hôn.

[5]. Con chung. Không có, nên Tòa không xem xét.

[6]. Tài sản, nợ chung. Chị D khai không có, anh A chưa ý kiến, nên Tòa không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[7]. Về án phí. căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị D có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

[8]. Đối với phát biểu về thủ tục tố tụng và đề nghị về nội dung của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thống nhất và chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị D được ly hôn với anh Huỳnh Định A.

- Về con chung: không có, nên không xem xét.

- Về tài sản, nợ chung: chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án, do chưa có yêu cầu.

- Về án phí: Buộc chị Phan Thị D chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số 0012699 ngày 02/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí. Chị D không phải nộp thêm.

- Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi

tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Liêm; Phạm Hoàng Phúc **Võ Thái Sơn**